

Hà Nội Ngày Tháng Cũ

Nguyễn Giụ Hùng

Đúng tối ngày mừng một Tết, nhận được thư anh tôi mừng lắm, vội trả lời ngay. Anh có nhắc với tôi về Hà Nội, và đặc biệt về phố Triệu Việt Vương, nơi tôi và anh đã từng là hàng xóm. Hà Nội bây giờ đã nghìn trùng xa cách. Tôi và anh vẫn còn đây và Hà Nội vẫn còn đó. Thời gian có đi qua, cảnh vật có thay đổi, nhưng trong lòng chúng ta, Hà Nội vẫn là nơi yêu quý nhất vì nơi đó tuổi thơ chúng ta đã một thời thăng hoa, nở rộ. Tôi xin tạm nói chuyện với anh về Hà Nội. Chuyện phố Triệu Việt Vương ta sẽ chia sẻ với nhau sau.

Để nhớ về Hà Nội, tôi xin giới thiệu với anh bản nhạc "Dòng sông mùa thu" của Trần Tiến do cô cháu ông ta là ca sĩ Trần Thu Hà hát. Mặc dù tôi không phải là người Hà Nội và chẳng ở Hà Nội bao nhiêu lâu. Thời gian tôi ở Hà Nội nếu có, chỉ là những khoảng thời gian chớp vá. Nhưng Hà Nội luôn ở trong tim tôi. Thế mới biết những kỷ niệm của thời ấu thơ nó in đậm vào tâm khảm con người, cả một đời không quên. Mở đầu bài hát, Trần Tiến viết: *Ai cũng có một mùa thu vắng xa trong nỗi nhớ, trong kỷ niệm thiết tha.* Tiếng hát của Trần Thu Hà như đưa từng lời, từng ý về một kỷ niệm xa xưa, đưa tôi trở về từng con đường, góc phố Hà Nội mà tôi đã ở hay có dịp đi qua. Những ngày tôi còn nhỏ, Hà Nội là một khung trời của những ước mơ dù ước mơ thật nhỏ nhoi, như được ăn ly kem Cẩm Bình ở Bờ Hồ hay kem Hùng Vương trên Phố Huế, được đi đôi dép cao su mới màu trắng hiệu con hổ, có được một cái đèn lồng vào dịp trung thu hay dăm ba sợi "dây chun" màu xanh đỏ kết lại với nhau. Và những năm tháng của tuổi mộng mơ, mơ đến tình yêu cảm nín, đại khờ với cô hàng xóm bé nhỏ tên Phương gần nhà anh. Tôi có trở lại thăm thành phố Hà Nội cách đây mấy năm. Tôi vẫn thấy nó gần gũi như ngày nào, hôm qua hay hôm kia thôi. Tôi không có khả năng của nhà văn hay của nhà thơ, hay là họa sĩ để ghi lại những rung cảm hay suy nghĩ của mình về mảnh đất mà đã một thời là biểu tượng của con người biết yêu người, biết yêu thiên nhiên, biết yêu cái chân thiện mỹ của một Hà Nội chưa bị ảnh hưởng bởi những chủ thuyết ngoại lai.

Hà Nội chứng kiến bao nhiêu bước thăng trầm của dân tộc: thanh bình có, chiến tranh có, vinh nhục có, và có cả những bóc lột đến tận cùng. Huế đấy, Sài Gòn đấy, không hiểu tại sao tôi không thấy những thành phố ấy có cái "lớn" của Hà Nội, có lẽ vì nó thiếu cái "lớn" của những kỷ niệm tuổi thơ trong tôi. Tôi mong một ngày nào trở lại Hà Nội lần nữa, để chiều chiều, lững thững theo gót chân người Hà Nội, đi để mà đi, đi không để đến, nếu đến, không để gặp ai, và nếu gặp ai thì cũng không để hẹn hò. Theo bước chân của người Hà Nội như theo những bước chân của người xưa dựng nước và giữ nước, với những vượn vai Phù Đổng. Và là đi theo bước chân của chiều dài lịch sử ngàn năm, của nền văn hóa lầy con người và tình thương yêu làm gốc.

Tôi nghĩ về Hà Nội như thấy mình được tắm trong dòng suối mát, như được tựa má trên lưng trần của một cô thôn nữ mộc mạc, để "nghe" thấy mồ hôi chảy và ném được vị mặn trên môi (mượn câu "nghe mồ hôi chảy" trong bài thơ "Trưa hè" của cụ Bằng Bá Lân (1)). Với tôi, nói về Hà Nội tôi có cảm tưởng như dùng ngàn lời cũng thiếu và một lời cũng dư. Trần Tiến viết: *Thu xao xuyến trong bàn tay ấm êm, Tôi lưu luyến nói cười một sớm mai.* Nghe đến đây, tôi tưởng như có một người yêu Hà Nội, tôi sẽ đi bên nàng và bên lên. Tôi sẽ thấy cánh tay mình tê buốt mỗi khi vạt áo dài của nàng, theo gió nhẹ, chạm khẽ vào cánh tay tôi. Tôi sẽ đi và chẳng nói, sẽ đếm từng bước và sẽ nghe tiếng từng chiếc lá vàng xào xạc dưới chân. Người con gái đi bên tôi, dáng nàng tha thướt như mái tóc dài trải sóng trên lưng. Vài sợi tóc vắt ngang qua mặt bay bay theo chiều gió. Nàng đi trong thanh khiết, cái thanh khiết của một hạt sương mai đọng trên cánh hoa sen vừa chớm nở.

Và để rồi: Mùa thu đi, mùa thu lại về, tình yêu đi qua, mãi mãi chia lìa. Nghe sao thấy buồn, cái buồn rất nhẹ nhàng thơ mộng như thơ của Thảo Chi Bùi Mỹ Hoa (San Jose): *Chiều rơi xuống phố nơi anh ở Có giọt nắng vàng ướp chút hương, Hoa thắm phoi mình trên thảm cỏ Chiều rơi xứ Bắc đặc mù sương.* Theo Trần Tiến, người Hà Nội còn được nghe tiếng rừ rừ, êm ái của sông Hồng. Hình ảnh một chiếc thuyền nhỏ, nhẹ lướt trên sông Hồng, để lại đằng sau sóng nước bằng bạc của ánh trắng tan vỡ. Ngồi trên thuyền tôi như sẽ cố nín hơi thở, sợ hơi thở của mình làm mất đi cái tĩnh mịch, làm át đi cái âm thanh của sóng nước và tiếng khua nhẹ trên nước của mái chèo. Và nhất là làm tỉnh giấc cô gái đang thiêm thiếp ngủ trong khoang. Ngày thơ tôi, tình yêu của tôi, Dòng sông mang mùa thu về đâu. Đó là câu cuối cùng của bản nhạc như đang mang Hà Nội của tôi về chốn xa xăm chia lìa. Mượn một đoạn thơ của Thảo Chi như để gởi gắm lòng mình về một mùa thu Hà Nội: *Em đứng đầu sông Thả lá vàng, Lời yêu ai nói, Khói chưa tan! Cuối sông chỗ đó Anh còn đợi? Với cả mùa Thu, Chiếc lá vàng.*

Giọng Trần Thu Hà trong bài hát, nghe sao lồng thõng, buồn thả quá. Cái lồng thõng, buồn thả, tha thiết ấy như đang dìu người nghe vào sàn nhảy. Tiếng hát của cô như một người vũ nữ có những bước chân điêu luyện, nhẹ lướt đi, dựa đầu trên vai người yêu. Nghe Trần Thu Hà hát, người nghe còn thấy hình ảnh của một chiều thu ảm đạm, một chiếc lá vàng bay bay trong gió mà chẳng bao giờ rơi xuống đất, bay và bay mãi, bay không vội vàng theo từng cơn gió nhẹ. Tôi thích Trần Thu Hà trong bài này, không phải cô là một ca sĩ vượt hẳn lên những ca sĩ khác, nhưng cô đã đưa tôi đi được thật xa và đi mãi trong thành phố Hà Nội mà những năm tháng tuổi thơ trở lại, hiển hiện trong tôi một cách rõ ràng.

Hình minh họa Hà Nội là thế đấy. Hà Nội là mảnh đất của tuổi thơ trong tôi đang sống. Nếu hình ảnh kỷ niệm tuổi thơ của tôi mất đi hay phai nhạt thì Hà Nội cũng chỉ còn là New York hay Washington, hay chỉ là bản nhạc nào đó tôi nghe bằng tai chứ không phải bằng trái tim mình. Anh có nghe bài hát "*Hà Nội mùa vắng những cơn mưa*" không? Anh hãy nghe một đoạn nhé: *Hoa sữa thôi rơi, em bên tôi một chiều tan lớp Đường Cổ Ngự xưa chậm chậm bước ta về*. Đối với người Hà Nội, đường Cổ Ngự không một ai không biết. Như anh đã biết



Đường Cổ Ngự



Chùa Trấn Quốc-Hồ Tây



Văn Miếu

đường Cổ Ngự là con đường chia hai Hồ Tây và hồ Trúc Bạch. Chính thật tên của Cổ Ngự là Cỏ Ngự Yểm tức là con đê ngăn nước từ sông Hồng vào, người Hà Nội gọi chệch ra là Cổ Ngự cho được êm tai hơn. Anh đã từng ăn bánh tôm ở đây chưa? Món bánh tôm Cổ Ngự đã nổi tiếng một thời. Khi tôi trở lại Hà Nội thì bánh tôm không còn ngon như tôi tưởng nữa. Tôi nhớ, hồi còn nhỏ, ông cậu tôi thường chở xe đạp đưa tôi đến đây vào ban đêm. Trai thanh gái lịch dập dìu, thơ mộng lắm.

Thỉnh thoảng, năm thì mười họa lắm mới được ông cậu cho ăn một ly "kem cóc", sao nó ngon thế hả anh? Phần lớn chỉ được ăn "kem que" vừa đi vừa mút, không mút nhanh kem chảy ra tay. Hình ảnh các bà, các cô hay các chị quấn chiếc khăn "san" quanh cổ vào mùa xuân hay thu, theo gió bay bay, phủ xuống bờ vai đẹp vô cùng. Phải chi người Hà Nội bây giờ ăn mặc trở lại thời đó thì đẹp và trang nhã biết bao. Nói thế, có người lại cho tôi có tính bảo thủ và thích "đồ cổ" đấy. Hà Nội mùa này chiều không buồn nắng Phố vắng nghiêng nghiêng cành cây khô Quán cóc liêu xiêu một câu thơ Hồ Tây, Hồ Tây tím mờ. Một bên đường Cổ Ngự là Hồ Tây. Đây là cái hồ lớn nhất của Hà Nội. Chung quanh hồ có nhiều di tích và thắng cảnh đẹp như chùa Trấn Quốc, đền Phủ Tây Hồ, làng hoa Nghi Tàm. Cách chùa Trấn Quốc không xa có đền Trấn Võ hay Quán Thánh với những cây muôm có số tuổi hàng mấy trăm năm, được trồng dưới đời nhà Trần. Đền này nổi tiếng nhất nước ta với tượng đồng Trấn Võ do dân làng Ngũ Xá đúc nên. Nơi đây tôi thường theo bà nội tôi tới lễ vào dịp đầu tháng hay rằm, và tôi thường gặp những nhóm hướng đạo sinh hoạt trong sân đền thật vui. Đường Cổ Ngự Chùa Trấn Quốc-Hồ Tây Văn Miếu Bên kia Hồ Tây, qua đường Cổ Ngự là hồ Trúc Bạch. Trên hồ Trúc Bạch có một ốc đảo nhỏ, trên đảo có đền Cầu Nhi, thờ một huyền thoại về vua Lý Thái Tổ. Đền này đã bị bỏ hoang phế giữa một khu thanh lịch mà cách đó không xa bên bờ Hồ Tây có những căn nhà nghỉ mát sang trọng mới được xây cất dành riêng cho cán bộ cao cấp của chính quyền hiện tại và những khách sạn lộng lẫy.

Nói đến Hà Nội là phải nói đến những dấu tích của lịch sử và văn hóa lâu đời. Nào với Văn Miếu, biểu tượng cho văn hóa Việt Nam, nào chùa Một Cột, biểu tượng cho thành phố Hà Nội, có từ đầu thời nhà Lý. Nói đến Hà Nội ta không thể không nhắc đến hồ Hoàn Kiếm, có người cho đó là một đóa hoa đẹp đặt giữa thành phố, với đền Ngọc Sơn với cầu Thê Húc. Chắc anh còn nhớ ngay hồ Hoàn Kiếm có những chuyến "tàu điện" chạy, nay đã bị bỏ đi. Vào tuổi trẻ chúng ta, anh cũng như tôi, ít nhất một lần đã đi "tàu điện" lậu, không trả tiền. Ta lên từ toa này sang toa khác, hay mỗi khi tàu ngừng ta đi xuống, khi tàu chạy ta lại theo khách leo lên. Tôi rất thích tiếng chuông tàu điện khua leng keng mỗi khi ghé trạm. Vào ban đêm quanh bờ hồ thật là nhộn nhịp. Ánh đèn điện chiếu xuống hồ lấp lánh như sao. Những cây cổ thụ, cành cây với ra thật xa là là xuống mặt

nước thật nên thơ. Ta có thể ngồi trên ghế đá nhâm nhi gói lạc rang hay hạt dẻ rang nóng hổi. Nhà Hát Lớn Hà Nội Khu hồ Hoàn Kiếm có con đường nổi tiếng là phố Tràng Tiền có nhiều cửa hàng sang trọng. Cuối phố Tràng Tiền là Nhà Hát Lớn. Nhà Hát Lớn của Hà Nội có kiến trúc theo phương Tây, một kiến trúc đẹp của Hà Nội trong thời kỳ Tây có mặt ở Việt Nam. Những kiến trúc của Tây để lại, có người cho rằng, ta cũng nên đánh giá cao nó như một nét đẹp cổ của Hà Nội và ta có bản phận duy trì như ta đã coi trọng phần kiến trúc “phố cổ” ba mươi sáu phố phường của chúng ta. Thành phố Hà Nội nhỏ nên tôi thường đi bộ từ phố Triệu Việt Vương nơi chúng ta ở tới bờ Hồ mà không phải dùng tàu điện. Ta cứ đi dọc theo một đoạn của Phố Huế đồng đúc, khoảng nửa giờ là ta tới bờ Hồ. Trên đoạn Phố Huế này có rạp ciné Đại Nam. Đi thêm vài chục thước là tới Chợ Hôm. Đối diện với rạp Đại Nam, bên kia đường là nhà sách Xuân Thu, nhà sách lớn và nổi tiếng thời bấy giờ. Hà Nội có nhiều hồ lắm, có một cái hồ mà tôi không thể quên, đó là hồ "HaLe", khu phố Tây, mà nay gọi là hồ Thiên Quang.

Năm 1954, sau hiệp định Genève, người dân Hà Nội chuẩn bị vào Nam, đem đồ đạc ra bờ hồ Ha-Le bán tống bán tháo, biến nơi đây thành "chợ trời". Hàng ngày tôi hay ghé chợ trời, không phải để mua mà xem người ta buôn bán. Kẻ mua người bán tấp nập. Cuối cùng, trước ngày gia đình chúng tôi vào Nam, tôi mua hai cuốn sách, đó là cuốn Tấm Lòng Vàng của Nguyễn Công Hoan và tập thơ Tân Đà Vận Văn gồm hai quyển. Đó là tài sản của riêng tôi đem vào Nam. Tập thơ Tân Đà Vận Văn tôi còn giữ trong tủ sách tới bây giờ, sau bao nhiêu năm đổi thay trong cuộc đời. Hà Nội đối với tôi thì nói mãi cũng không hết được cái quyến rũ và êm ả của nó như: *Hà Nội mùa này lòng bao nỗi nhớ Ta nhớ đêm nao lạnh đôi tay, Hơi ấm trao em tuổi thơ ngây Tưởng như tưởng như còn đây.* Đó là câu hát cuối cùng trong bản nhạc. Những kỷ niệm của những ngày trèo cây me, cây sấu, đánh đinh đánh đáo, đánh khăng hay những hôm đi bắt ve sầu vẫn như còn đây.



Cầu Long Biên



Sông Hồng

Bây giờ, tôi kể anh nghe kỷ niệm của tôi về ngoại thành Hà Nội nhé. Thời gian này thì tôi còn nhỏ, khoảng tám tuổi thì phải. Tôi ở Gia Quất với ông bà ngoại tôi đầu chùng hai tháng. Anh biết Gia Lâm không, bên kia cầu Long Biên đó. Gia Lâm và Hà Nội cách nhau bởi sông Hồng. Bắc qua sông Hồng là cầu Long Biên. Nay cầu này chỉ được dùng cho người đi bộ và xe đạp vì cầu quá cũ. Những loại xe nặng thì dùng cầu Chương Dương mới được xây vào những năm gần đây. Cầu Long Biên có kiến trúc đẹp, dài khoảng 3 cây số kể cả chân cầu. Cầu Long Biên Sông Hồng Gia Quất, cách Gia Lâm khoảng hai cây số. Từ Gia Quất, đứng trên đê, ta có thể nhìn thấy cả thị xã Gia Lâm và cầu Long Biên một cách rõ ràng, và thấy cả thành phố Hà Nội nữa. Tôi ở với ông bà ngoại của tôi tại Gia Quất. Bố mẹ tôi phải đi xa, ít khi nào tôi được gặp. Chiều chiều, khi mặt trời tắt nắng, tôi nhớ bố mẹ ghê lắm. Tôi thường lên đê một mình nhìn về phía cầu Long Biên như mong đợi bố mẹ dù rằng tôi biết rõ chỉ là vô vọng. Tôi cứ đứng hàng giờ như thế, nhìn những hồ sen chạy dài dưới chân đê. Có hôm đoàn tàu hỏa chạy trên cầu nhà khói đen và rúc lên từng hồi còi vang vọng ra xa. Tiếng còi tàu buồn làm sao. Tôi đứng nhìn trời như thế cho đến khi màn đêm từ từ buông xuống. Gió bắt đầu lạnh, trên đê không một bóng người. Tôi nhìn vào làng, những ngọn đèn đã bắt đầu leo lắt vài nơi từ những khu nhà trong xóm. Tôi lững thững xuống đê, lần theo con đường nhỏ về nhà, lòng buồn rười rượi.

Hồi đó tôi rất sợ tiếng chó sủa, không phải tôi sợ chó mà sợ lính Tây “đi càn” hay sợ Việt Minh về làng. Ai về vào ban đêm, dù Tây hay Việt Minh, dân làng đều sợ cả, người lớn sợ, trẻ con cũng sợ. Tiếng chó sủa ran ban đêm là những báo hiệu không may cho làng xóm. Một lần tôi từ Gia Quất sang Hà Nội một mình. Buổi sáng hôm đó, tôi cứ theo chân người lớn, kẻ gồng người gánh mang hàng từ Gia Quất sang Hà Nội bán. Trên cầu Long Biên có đường cho tàu hỏa, đường cho xe ô-tô chạy và đường lè bằng gỗ cho bộ hành đi. Thỉnh thoảng có những tấm ván trên đường dành cho bộ hành bị hư, có thể nhìn thấy nước sông Hồng chảy xiết

phía dưới. Mỗi khi gặp chỗ hư như thế tôi sợ lắm. Trên cầu thường có những anh Tây đen rạch mặt cầm súng gác cầu, đứng hay đi lại trên đường gỗ dành cho bộ hành. Mỗi khi gặp Tây đen tôi lại phải đi xuống lòng đường để tránh vì sợ. Hôm đó có 3 chị đi trước tôi vài bước, vừa khi đi ngang qua anh chàng Tây đen gác cầu, bất chợt một chị ôm ngực chạy phóng lên phía trước. Hai chị đi cùng vội phóng theo, nhìn anh Tây đen ngo ngác. Anh Tây đen vẫn thản nhiên như chẳng có chuyện gì xảy ra. Anh ta nhìn ba cô, mỉm cười một cách lơ đãng. Tôi thấy ba chị thì thầm gì với nhau, bỗng hai chị kia cười rú lên, quay lại chửi anh Tây đen bằng tiếng Việt. Ba chị lại làm lủi đi. Ba chị thỉnh thoảng lại rú lên cười. Hồi đó tôi không hiểu chuyện gì, nhưng nay thì tôi đã biết, không nhiều thì ít, tôi đoán được mà, không sai đâu.

Có những buổi chiều sang Hà Nội như thế, tôi đi lang thang bên Hà Nội một mình cho đến khi phố lên đèn mới trở về Gia Quất, đi ngang qua những cửa hàng rực rỡ trong ánh đèn điện. Lúc đó tôi không thấy được cái vui của sự rực rỡ ấy mà chỉ thấy buồn và cô đơn quá, nhất là khi thấy trong căn nhà nào đó người ta dọn cơm ra, tiếng người lớn trẻ con cười nói ồn ào. Cái cô đơn cứ thấm dần và nỗi nhớ cha mẹ cùng tăng lên mãi theo bước chân mình làm tôi có khi muốn khóc. Viết đến đây tôi cứ tùm tùm cười vì không biết hồi cùng ở Triệu Việt Vương với anh, tôi và anh có cùng "yêu" chung người con gái tên Phương có người em tên Mỹ ấy không? Nếu anh biết có chuyện ấy, tôi đã bị ăn đòn của anh rồi. Tôi có về thăm căn nhà ở Triệu Việt Vương, nó tiêu điều quá. Cảnh vật nơi đó thay đổi nhiều, có cái đẹp lên có cái xấu đi, riêng cây cổ thụ trước nhà vẫn như xưa vì nó không đủ sức già thêm hay trẻ lại.

Để viết về Triệu Việt Vương tôi phải nhờ đến bản nhạc *Lối Cũ Ta Về* của Thanh Tùng mới nói lên được cái cảm xúc của mình. *Lối cũ ta về Đường như nhỏ lại Trời xanh xanh mãi Một thời ấu thơ Lối cũ ta về Dừng chân trước thềm Chờ nghe trong gió Mùi hương ngọc lan*. Tôi còn nhớ năm 1951, gia đình tôi hồi cư về Hà Nội, thuê một căn gác nhỏ ở góc đường Triệu Việt Vương và Tô Hiến Thành. Căn nhà này dùng làm trường học ở tầng dưới. Cũng căn nhà đó tôi có quen một cô bạn gái con bà chủ nhà. Cô ấy thua tuổi hay bằng tuổi tôi. Nếu tôi và anh định nghĩa tình yêu chỉ là nhớ nhớ thương thương thì quả thật tôi đã yêu cô ta hồi đó. Chúng tôi thân nhau lắm mặc dù thời gian quen nhau và chơi với nhau quá ngắn. Có lẽ vì biết nhau quá ngắn nên tôi mới có thể nhớ cô ấy lâu chẳng? Tôi đã nhờ người tìm lại cô ấy bao lần. Cuối cùng khi nhà tôi và tôi trở về thăm Hà Nội tôi mới được biết tin tức về cô. Khi tôi đứng trước cửa căn nhà cũ, tôi thấy trong lòng vẫn vương như tiếc nuối cái gì xa vắng lắm xen lẫn cái buồn thật băng khuâng.

Nói về kỷ niệm cuộc tình mình, không thể nói bằng lời mà chỉ có thể nói bằng những xúc cảm của mình. Tôi muốn nói với anh nhiều lắm về nó, nhưng sao tôi không biết phải khởi đầu ở chỗ nào và chấm dứt ở nơi đâu. Nay tôi chỉ xin gửi đến người "yêu" xa vắng ấy một vài lời qua những câu hát của nhạc sĩ Thanh Tùng: *Chốn xa xôi kia, bao kỷ niệm cũ Em đã quên hay là vẫn mang theo Dù cho bên anh nay em không còn nữa Biết không trong con tim anh luôn hằng nhớ Người yêu nay em đã bỏ anh đi Sao em nỡ bỏ anh đi mãi. Lối cũ ta về*. Khi tôi đi dự một buổi ca nhạc thính phòng bỏ túi ở Hà Nội tôi được nghe ca sĩ Trọng Tấn hát ca khúc này thật hay. Anh làm ơn cho tôi thêm kỷ niệm về khu phố Triệu Việt Vương vì anh đã ở đó lâu hơn tôi. Sau Hà Nội là Sơn Tây, có dịp tôi kể anh nghe tiếp.

Ghi chú: (1) Mời đọc "Hè Trên Quê Hương Ta Qua Thi Ca" của Nguyễn Giụ Hùng"

Đọc bài viết của anh Hùng làm tôi nhớ Hà Nội quá sức. Tôi sống ở Hà Nội từ nhỏ cho tới lúc di cư vào Nam, cho nên có rất nhiều kỷ niệm với thành phố này lắm. Nhất là khi anh viết về việc nhảy tàu điện và về hồ Ha-Le (Halais) làm tim tôi nhói lại. Những hình ảnh hồi thơ ấu đã hiện ngay lên trước mắt. Tôi hứng chí vội 'cầm bút' viết những gì tôi đang nghĩ về Hà Nội yêu quý của tôi, tuy rằng tôi chẳng bao giờ viết văn.

Từ hồi nhỏ cho đến lúc di cư đệ nhị thế chiến về nhà quê thì nhà tôi ở phố Hàng Hai. Những đường phố quanh khu tôi ở đều có những tên dễ nhớ mà tôi cho là dễ thương, như là phố Hàng Buồm, phố Hàng Gai, phố Hàng Đường, phố Hàng Trống v...v... Phố Hàng Hai của tôi nối liền với phố Hàng Gai đi về hướng bờ hồ, tức là hồ Hoàn Kiếm. Danh từ chúng tôi thường dùng là 'đi bờ hồ' và ai cũng biết là đi đâu rồi. Chiều tối anh em chúng tôi vẫn thường nhảy cóc lên 'xe điện' ra bờ hồ chơi và uống cà phê hay ăn vặt ở ven bờ hồ. Gọi là xe điện vì xe chạy trên cặp đường sắt ở dưới đường, nhưng phải có 1 cái cần dài từ đỉnh xe của toa máy điện (toa đầu) bắt lên 2 đường dây điện ở trên cao để lấy điện xuống để chạy máy xe. Thú vui của tôi là nhảy lên



nhảy xuống xe điện để trốn ông tài phụ bán vé. Bao giờ cũng nhảy lên toa thứ hai (tức là toa ở ngay sau toa đầu máy). Nếu nhìn thấy ông tài bán vé thì vội nhảy xuống đất và nhanh nhẹn nhảy bắt lên toa kế tiếp và cười một cách oai hùng. Rất may là mỗi chuyến xe điện chỉ có một ông tài phụ bán vé thôi. Và tàu điện hồi đó chạy rất chậm trong thành phố, nên nhảy lên nhảy xuống dễ dàng nếu mình bạo dạn một chút.

Một thú vui khác nữa là chiều chiều chúng tôi (nói chúng tôi là vì tôi có chú em kém tôi gần 2 tuổi thường đi chơi chung với nhau) và các bạn họp lại để chơi trò 'công tử bọn gian'. Bọn gian phải trốn ở những chỗ kín 2 bên

đường phố và công tử cao-bồi (cowboy) phải tìm cách chạy ngựa đi tìm bọn gian. Oẳn-tù-ti anh nào thua thì làm ngựa anh nào thắng thì làm cao-bồi. Ngựa đứng trước và cao-bồi đứng sau. Ngựa có sợi dây quấn quanh bụng ra đằng sau và anh cao-bồi ở sau dùng dây đó để điều khiển ngựa chạy phải hay trái. Kéo dây về mạnh thì ngựa phải đứng. Cao-bồi còn có một cái roi cầm tay. Đánh roi vào đít ngựa nhiều hay ít để điều khiển ngựa chạy nhanh hay chậm. Đang chơi vui vẻ nhưng nếu thấy tàu điện sắp đến là bỏ chơi để tìm cách nhảy xe điện.



Sau lần di cư về Hà Nội thì chúng tôi về ở gần **hồ Ha-Le** (Halais) tại đường Crévost. Hồ Ha-Le là hồ bơi của chúng tôi. Hầu như chiều thứ bảy và chủ nhật nào cũng ra bơi. Tôi thì bơi cho vui nhưng Phụng, em tôi, thì bơi nhiều và bơi nhanh, tập dượt để dự thi bơi toàn quốc. Phụng được nhiều giải thưởng thể thao về đủ mọi thứ và được nhiều nữ sinh để ý. Tôi thua chú em tôi ở cái đó. Cái thú của bơi là để các cô đi dạo quanh bờ tò mò cúi đầu xuống nhìn mình. Mỗi lần có cô nào nhìn thì mình cũng cố bơi nhanh lên một tí. Ra cái điều.

Ở Crévost chúng tôi còn có một thú chơi khác. Đó là ngắm trộm các nữ sinh tập đàn piano. Ngay trước cửa

nhà tôi bên kia đường là một lớp dạy đánh đàn piano, do thầy Duyệt dạy. Một là đứng ở balcon nhà nhìn sang. Nhưng đứng ở đây thì có thể các cô hay thầy nhìn thấy và hạ màn cửa xuống. Và nhìn ở đây thì xa quá bởi vì trước nhà còn có một cái sân khá rộng. Ở giữa sân trước nhà có một cây cao, to lớn và nhiều lá, và tôi không còn nhớ tên của loại cây đó. Chúng tôi (em trai và vài anh bạn) bèn có sáng kiến là leo lên cây đó để nhìn sang. Vừa gần và vừa không bị ai để ý hết. Thú lắm. Đôi khi gặp 1 cô đi dạo quanh hồ Ha-Le thì gạn hỏi là hôm nay không đi tập đàn hả. Cô ta cứ ngẩn người ra có lẽ tự hỏi tại sao tôi biết. Còn tôi thì rảo bước đi nhanh và mỉm cười thích chí lắm.

Trước đây vài năm khi lần đầu tiên trở về Hà Nội chúng tôi đã lại thăm chiếc nhà cũ của chúng tôi. Từ ngoài nhìn vào, căn nhà vẫn nguyên vẹn như cũ, vẫn lớp vôi vàng nhạt như xưa, có lẽ chưa bao giờ được quét vôi lại. Mở cổng nhỏ bước vào trong nhà. Cái cây to lớn trước cửa nhà vẫn còn đó, nhưng lá cây có vẻ thưa thớt và không còn xanh như ngày trước. Sân vườn bên trái nhà vẫn còn có mấy cái hầm trú ẩn xây hồi trước. Cỏ dại và những cây nhỏ mọc đầy trên nóc hầm trú ẩn. Thấy cửa nhà bên trái mở, tôi vội bước vào, gặp một bà ở trong phòng đó. Tôi tự giới thiệu là đã sống ở cái nhà này trước đây và xin phép cho vào thăm căn nhà. Bà ta nhanh nhẹn trả lời, nói rằng cứ tự nhiên, đứng ngoài nhìn thôi, không được vào trong nhà và cũng không được lên gác. Bà ta giải thích là dưới nhà bây giờ là trường học mẫu giáo, trên gác thì có bốn gia đình sống ở trên đó, và căn nhà xép ở sau nhà cũng có hai gia đình khác ở. Trước đây ở dưới nhà có 3 phòng và 1 phòng tắm, ba mẹ tôi cho 1 gia đình bác sĩ mượn, vừa ở vừa làm phòng mạch. Chúng tôi ở trên gác gồm có 3 phòng, 1 phòng tắm và 1 cái balcon chạy chung quanh hai phần tư căn nhà. Đây là balcon mà chúng tôi thường đứng nhìn sang trường piano của thầy Duyệt. Đằng sau nhà là 1 căn nhà xép có gác, ở dưới là phòng chứa và ga-ra xe hơi. Bên trên là 2 căn phòng cho những người làm. Nhìn lên gác tôi thấy có tiếng người nói. Nhìn sang phía đường xe vào ga-ra bên phải nhà thì bây giờ đã bị xây tường ngăn ra khỏi căn nhà chính và họ xây lên thành 1 căn nhà khác. Những thay đổi này không làm cho tôi buồn tí nào cả.

Cái làm cho tôi buồn nhất là trường piano bên kia đường trước nhà không còn nữa. Khu trường học bây giờ là 1 cao ốc, của ai và để làm gì tôi không biết. Tiếng đàn thường nghe không còn nữa. Hình dáng các sinh nữ xinh đẹp đi học đàn không còn nữa. Tôi thờ dài và rảo bước ra khỏi căn nhà cũ, ra khỏi những kỷ niệm cũ hồi thơ ấu. Khác rồi ... Hà Nội cũ chỉ còn trong trí nhớ ...!!!

Phạm P. Long